

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN**I. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (18 câu)**

Chọn duy nhất một phương án A, B, C hoặc D ở mỗi câu.

- Câu 1.** Toàn cầu hóa kinh tế đã dẫn tới sự ra đời và phát triển của các tổ chức
A. tài chính toàn cầu. B. giáo dục toàn cầu. C. chính trị toàn cầu. D. y tế toàn cầu.
- Câu 2.** Ảnh hưởng tích cực nổi bật của toàn cầu hóa kinh tế đối với các nước là
A. góp phần khai thác lợi thế cạnh tranh của từng quốc gia.
B. làm mọi nền kinh tế phụ thuộc hoàn toàn vào bên ngoài.
C. bảo đảm mọi nước đều có mức phát triển kinh tế như nhau.
D. hạn chế các nguồn lực bên ngoài cho phát triển kinh tế.
- Câu 3.** Biểu hiện của khu vực hóa kinh tế là
A. phát triển nhanh mạng lưới tài chính toàn cầu.
B. ra đời và phát triển các tổ chức kinh tế toàn cầu.
C. sự ra đời và phát triển của các công ty đa quốc gia.
D. hình thành và phát triển các tổ chức kinh tế khu vực.
- Câu 4.** Vấn đề chủ yếu cần giải quyết của các quốc gia khi tham gia liên kết kinh tế khu vực là
A. hợp tác thương mại và sản xuất hàng hóa.
B. bảo đảm tự chủ về kinh tế và chủ quyền quốc gia.
C. trao đổi hàng hóa và mở rộng thị trường.
D. đào tạo nguồn nhân lực và bảo vệ môi trường.
- Câu 5.** WTO là tên viết tắt của tổ chức nào sau đây?
A. Ngân hàng Thế giới. B. Quỹ Tiền tệ quốc tế.
C. Tổ chức Thương mại Thế giới. D. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á.
- Câu 6.** Liên hợp quốc có nhiệm vụ chủ yếu nào sau đây?
A. Duy trì hòa bình và an ninh quốc tế. B. Thúc đẩy hợp tác tiền tệ toàn cầu.
C. Duy trì nền thương mại toàn cầu. D. Thúc đẩy tự do thương mại và đầu tư.
- Câu 7.** Giải pháp quan trọng để góp phần bảo đảm an ninh năng lượng là
A. chỉ đẩy mạnh khai thác nhiên liệu hóa thạch. B. tăng mức tiêu thụ năng lượng.
C. sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả. D. dùng khai thác tất cả các nguồn năng lượng.
- Câu 8.** Nguyên nhân nào sau đây có thể trực tiếp làm gián đoạn sản xuất và vận chuyển lương thực trên diện rộng, gây mất an ninh lương thực?
A. Năng suất cây trồng tăng ổn định. B. Xung đột vũ trang.
C. Mở rộng hợp tác trong cung ứng nông sản. D. Ứng dụng thêm các giống cây mới.
- Câu 9.** Dân cư Mỹ La-tinh có đặc điểm
A. dân số ít, đa dạng về chủng tộc.
B. gia tăng dân số cao, cơ cấu dân số rất trẻ ở tất cả các nước.
C. dân số đông, đa dạng về chủng tộc.
D. tỉ lệ gia tăng dân số bằng không ở mọi quốc gia.
- Câu 10.** Đặc điểm nổi bật về đô thị hóa của Mỹ La-tinh là
A. tỉ lệ dân thành thị cao. B. tỉ lệ dân thành thị rất thấp.
C. không có các đô thị lớn. D. đô thị hóa chỉ mới xuất hiện gần đây.
- Câu 11.** Lĩnh vực dịch vụ giữ vai trò quan trọng đặc biệt trong kinh tế Mỹ La-tinh là
A. giao thông vận tải. B. tài chính. C. du lịch. D. ngoại thương.
- Câu 12.** Các cây lương thực chính của khu vực Mỹ La-tinh là
A. lúa mì, ngô. B. lúa gạo, ngô. C. cà phê, lúa mì. D. cao su, cà phê.
- Câu 13.** Ủy ban châu Âu có nhiệm vụ chủ yếu là
A. thực hiện chức năng hành pháp, điều hành các hoạt động chung của EU.
B. trực tiếp thay thế toàn bộ vai trò lập pháp của Nghị viện châu Âu.
C. quyết định mọi đường lối chính trị của EU thay cho Hội đồng châu Âu.
D. làm cơ quan đại diện duy nhất cho chính phủ từng quốc gia thành viên.

Câu 14. Cơ quan xác định đường lối chính trị và các ưu tiên chung của EU là

- A. Hội đồng Liên minh châu Âu (Hội đồng Bộ trưởng).
- B. Ủy ban châu Âu.
- C. Nghị viện châu Âu.
- D. Hội đồng châu Âu.

Câu 15. Bốn quyền tự do cơ bản của thị trường chung EU bao gồm

- A. tự do di chuyển con người, lưu thông hàng hóa, dịch vụ và vốn.
- B. tự do di chuyển con người, lưu thông hàng hóa, chỉ xuất khẩu và đầu tư.
- C. tự do di chuyển, lưu thông dịch vụ, hàng hóa và thông tin.
- D. tự do lưu thông dịch vụ, hàng hóa, thông tin và xuất nhập khẩu.

Câu 16. Một nguyên nhân quan trọng giúp EU trở thành trung tâm kinh tế lớn của thế giới là

- A. xây dựng thị trường chung; nhiều nước thành viên sử dụng đồng tiền chung euro.
- B. tất cả các quốc gia thành viên đều có trình độ phát triển hoàn toàn như nhau.
- C. diện tích và dân số đều lớn hơn mọi khu vực khác trên thế giới.
- D. mọi thời kì đều có tốc độ tăng trưởng GDP cao nhất thế giới.

Câu 17. Đặc điểm nào sau đây thể hiện vị thế kinh tế lớn của EU trên thế giới?

- A. Là đối tác thương mại duy nhất của tất cả các nước đang phát triển.
- B. Là liên kết kinh tế duy nhất trên thế giới có đồng tiền chung.
- C. Là tổ chức liên kết có số thành viên nhiều nhất thế giới.
- D. Là một trung tâm thương mại hàng đầu thế giới.

Câu 18. Việc sử dụng đồng tiền chung euro tại các nước tham gia đã trực tiếp tạo thuận lợi cho

- A. điều tiết toàn bộ thị trường thế giới.
- B. mọi công dân EU được miễn tất cả quy định nhập cảnh.
- C. thanh toán, thương mại và đầu tư xuyên biên giới.
- D. xóa bỏ hoàn toàn chênh lệch phát triển giữa các quốc gia.

II. Trắc nghiệm đúng – sai (2 câu, mỗi câu 4 ý)

Câu 1. Cho thông tin sau:

Lãnh thổ Mỹ La-tinh rộng lớn và trải dài trên nhiều vĩ độ nên có nhiều đới và kiểu khí hậu. Khu vực gần Xích đạo, đặc biệt lưu vực A-ma-dôn, nóng ẩm và mưa nhiều; miền nhiệt đới có sự phân hóa theo vị trí địa lí và địa hình; về phía nam xuất hiện khí hậu cận nhiệt và ôn đới.

- a) Đặc điểm về lãnh thổ tạo nên sự đa dạng về khí hậu của Mỹ La-tinh.
- b) Phần lớn lãnh thổ Mỹ La-tinh có khí hậu ôn hòa, mát mẻ quanh năm.
- c) Khí hậu ở nhiều nơi của Mỹ La-tinh thuận lợi phát triển nông nghiệp nhiệt đới.
- d) Một số khu vực phía nam Mỹ La-tinh có điều kiện trồng cây cận nhiệt đới.

Câu 2. Cho bảng số liệu GNI/người, cơ cấu GDP và HDI năm 2020:

GNI/người, cơ cấu GDP và HDI của một số quốc gia, năm 2020

Quốc gia (nhóm)	GNI/người (USD)	NN-LN-TS (%)	CN-XD (%)	Dịch vụ (%)	Thuế SP (%)	HDI
Hoa Kỳ (phát triển)	64 140	0,9	18,4	80,1	0,6	0,920
Nhật Bản (phát triển)	40 810	1,0	29,0	69,5	0,5	0,923
In-đô-nê-xi-a (đang PT)	3 870	13,7	38,3	44,4	3,6	0,709
Việt Nam (đang PT)	3 390	12,7	36,7	41,8	8,8	0,710

- a) Hoa Kỳ và Nhật Bản có GNI/người, HDI cao hơn đáng kể so với In-đô-nê-xi-a và Việt Nam.
- b) GNI/người và HDI của hai nhóm nước gần như không có chênh lệch.
- c) Ngành dịch vụ chiếm tỉ trọng lớn nhất trong cơ cấu GDP của Hoa Kỳ và Nhật Bản.
- d) Nông nghiệp và công nghiệp cộng lại chỉ chiếm tỉ trọng rất nhỏ ở In-đô-nê-xi-a và Việt Nam.

III. Câu trả lời ngắn (2 câu)

Câu 1. Năm 2020, dân số Mỹ La-tinh là 652,3 triệu người, trong đó số người trong độ tuổi lao động là 438,3 triệu người. Tính tỉ lệ dân số trong độ tuổi lao động (làm tròn đến hàng đơn vị của %).

Câu 2. Năm 2020, GDP của Mỹ La-tinh đạt 4 743,2 tỉ USD, dân số là 652,3 triệu người. Tính GDP bình quân đầu người (làm tròn đến hàng đơn vị USD).

B. PHÂN TỰ LUẬN

Câu 3. Cho bảng số liệu sau:

MỘT SỐ CHỈ TIÊU KINH TẾ CỦA EU VÀ CÁC TRUNG TÂM KINH TẾ LỚN TRÊN THẾ GIỚI NĂM 2021

Chỉ tiêu	EU	Hoa Kỳ	Nhật Bản	Trung Quốc	Thế giới
GDP (tỉ USD)	17 177,4	23 315,1	4 940,9	17 734,1	96 513,1
GDP/người (USD)	38 420	70 247	39 307	12 557	12 315,7
Đầu tư ra nước ngoài (tỉ USD)	397,6	403,1	146,8	145,2	1 707,6
Xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ (tỉ USD)	8 651,9	2 539,6	910,5	3 553,5	27 876,8

Dựa vào bảng số liệu, hãy nhận xét vị thế của EU trong nền kinh tế thế giới.

Câu 4. Giải thích tại sao nền kinh tế các nước Mỹ La-tinh phát triển chưa ổn định.

----- **HẾT** -----